

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Phan Văn N, Tên gọi khác: Năm N; sinh năm 1952, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Lâm Thị T (đã chết); có vợ tên: Võ Thị N, sinh năm 1953 (không đăng ký kết hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1976 (đã chết) nhỏ sinh năm 1979 (đã chết);

Tiền án: Bản án số 118/2015/HSST ngày 18/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, nộp sung công 3.400.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí ngày 16/3/2016 và đóng phạt 5.000.000 đồng, còn lại 10.000.000đ tiền phạt và 3.400.000 đồng tiền sung công chưa chấp hành.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 30/2008/HSST ngày 27/5/2008 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 4.500.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp tiền án phí ngày 16/01/2009 và tiền phạt ngày 4/8/2015; Bản án số

30/2017/HSST ngày 28/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2017 và nộp án phí ngày 21/12/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo “có mặt”.

2. Đặng Văn X, Tên gọi khác: Út X; sinh năm 1970, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Quách Ngọc G, sinh năm 1972, có 01 con, sinh năm 1999;

Tiền án: Tại bản án số 38/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đặng Văn X đã chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 300.000 đồng tiền phạt, còn lại 9.700.000 đồng tiền phạt chưa chấp hành; Bản án số 110/HSST ngày 16/3/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 08/5/2006. Án phí pH nộp 50.000 đồng xác minh tại cục thi hành án tỉnh Đồng Nai trả lời đã ra quyết định ủy thác số 222/QĐ.THA ngày 13/5/2005 cho Chi cục thi hành án TP. Cần Thơ. Xác minh tại Chi cục thi hành án TP. Cần Thơ trả lời chưa thu lý hồ sơ của Đặng Văn X.

Tiền sự: không

Nhân thân: Bản án số 29/HSST ngày 08/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 năm 04 tháng tù. Bị cáo nộp 1.550.000 đồng sung công nhà nước và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp xong hình phạt tù ngày 8/5/2006 và nộp án phí và tiền sung công ngày 9/11/2014. (đã được xóa án tích)

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo “có mặt”.

3. Nguyễn Hoàng T, Tên gọi khác: không; sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo “có mặt”.

4. Nguyễn X G, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1973, tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: ấp 4, xã P, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn X Chân, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941 (đã chết); có vợ Bùi Thị H, sinh năm 1975, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án: Bản án số 66/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 9.000.000 đồng về tội đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/11/2014, đóng phạt 9.000.000 đồng ngày 14/9/2020;

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 22/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo “có mặt”

5. Đặng Quỳnh TR, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trần Thu N, sinh năm 1960; có chồng Nguyễn Minh H, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo “có mặt”.

6. Hồ Thị Thu B, Tên gọi khác: không; sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; có chồng Vũ Văn B, sinh năm 1973, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/3/2020, Nguyễn Triệu V và Đặng Quỳnh TR đến chơi tại nhà ông Trần Tuấn H, sinh năm 1971, ngụ ấp Lý lịch 2, xã P, huyện V, tỉnh Đ thì gặp ông Phan Văn N cùng một số người (không rõ họ tên, địa chỉ) đang tổ chức ăn nhậu. V ngồi uống nước ở quán gần nhà ông H. Một lát sau ông N hỏi V có đánh bạc không để nghỉ nhậu, V trả lời có. V mượn của TR 1.700.000 đồng và đến bàn nhậu lấy 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa màu đen và sử dụng 03 hột xí ngầu của V (mang theo) làm cái đánh bạc bằng hình thức “Tài xỉu” với cách thức và mức độ thắng thua như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06; người cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đập lại rồi lắc. Nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xỉu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”. Sau khi lắc kết quả ra “Tài”, người làm cái lấy tiền bên “Xỉu” chung cho bên “Tài” tương ứng số tiền

đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng. Trường hợp kết quả ra “Xiu” thì người làm cái thực hiện tương tự như “Tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bão”, trường hợp “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “1” hoặc “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”; “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “4” hoặc “5” hoặc “6” thì người làm cái ăn bên “Xiu” và không pH chỉ trả cho bên còn lại. Khi người làm cái lắc xong, người tham gia đánh bạc đặt cược số tiền thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng và quy ước bên trái người làm cái là “Tài”, bên pH là “Xiu”; đặt trúng sẽ được thắng bạc bằng giá trị đã đặt, ngược lại sẽ thua tiền đã đặt cược.

Phan Văn N sử dụng 2.000.000 đồng, Hồ Thị Thu B sử dụng 300.000 đồng, Đặng Văn X sử dụng 100.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Hữu Trị vào xem và có một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ Trị đặt cược 30.000 đồng vào ô “Xiu” nhưng thua bạc. V làm cái được khoảng 20 phút và thắng bạc 30.000 đồng thì nghỉ, trả lại cho TR 1.700.000 đồng đã mượn trước đó.

Sau khi V nghỉ, Phan Văn N và Hồ Thị Thu B hùn góp mỗi người 1.000.000 đồng để N làm cái đánh bạc với Nguyễn X G, Nguyễn Hoàng T, Đặng Quỳnh TR và một số đối tượng khác. Nguyễn X G mang theo 25.000.000 đồng, lúc này G chỉ lấy 500.000 đồng đặt cược; Nguyễn Hoàng T sử dụng 900.000 đồng; Đặng Quỳnh TR sử dụng 1.700.000 đồng; Đặng Văn TH sử dụng 160.000 đồng, Đặng Thành Đ sử dụng 250.000 đồng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì Đặng Thành Đ thua 40.000 đồng, Đặng Văn TH thua 160.000 đồng nên nghỉ đánh bạc. Phan Văn N thua 900.000 đồng nên để cho Hồ Thị Thu B làm cái.

Sau khi B vào thay N làm cái đánh bạc với Nguyễn X G, Nguyễn Hoàng T, Đặng Quỳnh TR, Đặng Văn X sử dụng 500.000 đồng đánh bạc và một số đối tượng khác. Lúc này X thua hết tiền, nên nghỉ ra văng nầm. Sòng bạc chơi đến 14 giờ cùng ngày, thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khi bị bắt quả tang TR thả xuống chiếu số tiền 1.200.000 đồng. Hồ Thị Thu B thua bạc 900.000 đồng, Nguyễn X G thua bạc 300.000 đồng, Đặng Quỳnh TR thắng bạc 30.000 đồng.

* Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc:

+ Số tiền 5.500.000 đồng; 01 nắp nhựa hình tròn màu đen được quấn băng keo màu đen, đường kính 06cm, chiều cao 04 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 9cm; 03 hột xí ngầu; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen – xanh của Nguyễn X G; 01 điện thoại di động Nokia 5.1 Plus màu đen, không rõ chủ sở hữu.

+ Thu trên người các đối tượng:

Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động Masstel màu trắng - xanh; Đặng Thành Đ 210.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; Phan Văn N 1.100.000 đồng, 10 hột xí ngầu; Đặng Văn TH 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu đen; Đặng Văn X 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Nguyễn Triệu V 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu xám; Hồ Thị Thu B 5.400.000 đồng (trong đó có 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc), 01 điện thoại di động OPPO reno, màu xanh; Đặng Quỳnh TR 530.000 đồng; Nguyễn Hoàng T 800.000 đồng, 01 điện thoại di động SamSung J7 màu đen; Nguyễn X G 24.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-HS ngày 09/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, Hồ Thị Thu B và Đặng Văn X về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, Hồ Thị Thu B và Đặng Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, Hồ Thị Thu B và Đặng Văn X phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, t khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Hồ Thị Thu B, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T; Điểm s, t khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Văn X; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Văn X; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 06-08 tháng tù, Nguyễn X G từ 04- 06 tháng tù, Đặng Văn X từ 04- 06 tháng tù, Đặng Quỳnh TR từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, Hồ Thị Thu B từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nắp nhựa hình tròn màu đen, được quấn băng keo màu đen, đường kính 06cm, chiều cao 04 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 9cm; 13 hột xí ngầu; Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 33.530.000 đồng; Trả lại Hồ Thị Thu B 4.500.000 đồng; Các bị cáo PH chịu án phí theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, Hồ Thị Thu B và Đặng Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và lời khai của các bị cáo xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 21/3/2020, tại ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đ, Phan Văn N và Hồ Thị Thu B góp tiền làm cái đánh bạc với Nguyễn X G, Nguyễn Hoàng T, Đặng Quỳnh TR và một số đối tượng bằng hình thức lắc tài xỉu bị bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc 5.500.000 đồng, thu trên người các bị cáo số tiền sử dụng đất bạc gồm: Phan Văn N 1.100.000 đồng, Hồ Thị Thu B 900.000 đồng, Đặng Quỳnh TR 530.000 đồng, Nguyễn Hoàng T 800.000 đồng, Nguyễn X G 24.700.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 33.530.000 đồng.

Đặng Văn X tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng và dừng hành vi trước thời điểm bị phát hiện, nhưng X đã có tiền án về tội đánh bạc năm 2017 chưa được xóa án tích.

Hành vi của các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, Hồ Thị Thu B và Đặng Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

4] Về nhân thân: Các bị cáo Hồ Thị Thu B, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hồ Thị Thu B, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G đã có án tích nay tái phạm nên pH chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đặng Văn X có 02 tiền án, tuy nhiên đối với tiền án tội “đánh bạc” năm 2017 là tình tiết định khung hình phạt nên không xem xét là tình tiết tăng nặng. Tiền án về tội “cướp tài sản” năm 2004 là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hồ Thị Thu B, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các bị cáo Phan Văn N, Đặng Văn X, Nguyễn X G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra, xem xét cho các bị cáo T, G, TR có con còn nhỏ; bị cáo B, N trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo G bị bệnh tim (có xác nhận bệnh viện), bị cáo X có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Đối với Phan Văn N, bị cáo là người khởi xướng, giữ vai trò cầm cái, Bị cáo đã có 01 tiền án và có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và bị cáo là người PH chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Đặng Văn X, bị cáo đã có 01 tiền án và có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét áp dụng hình phạt dưới khung cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn X G vào năm 2014 đã bị xử phạt về tội đánh bạc, bị cáo mới nộp tiền phạt tháng 9/2020, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét áp dụng hình phạt dưới khung cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Hồ Thị Thu B, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng nên không cần pH cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Hồ Thị Thu B là người cầm cái nên bị cáo B pH chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Đối với bị cáo Phan Văn N, Đặng Văn X, Nguyễn X G nghề nghiệp là làm rẫy, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Hồ Thị Thu B, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tiền mặt 33.530.000đồng là tổng số tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 nắp nhựa hình tròn màu đen, được quấn băng keo màu đen, đường kính 06cm, chiều cao 04 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 9cm; 13 hột xí ngầu là công cụ dùng để đánh bạc, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 4.500.000 đồng của Hồ Thị Thu B không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Hồ Thị Thu B.

- Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu trắng - xanh của Nguyễn Hữu Trị; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Đặng Thành Đức; 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu đen của Đặng Văn TH; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Đặng Văn X; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám của Nguyễn Triệu V; 01 điện thoại di động OPPO reno màu xanh của Hồ Thị Thu B; 01 điện thoại di động SamSung J7 màu đen của Nguyễn Hoàng T; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen – xanh của Nguyễn X G không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không xem xét.

- Đối với điện thoại di động Nokia 5.1 Plus màu đen, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh, điều khoản, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Đặng Thành Đ, Đặng Văn TH, Nguyễn Triệu V và Nguyễn Hữu T có tham gia đánh bạc, nhưng đã dừng hành vi trước khi bị bắt quả tang và tại thời điểm này không chứng minh được số tiền tham gia đánh bạc trên 05 triệu đồng. Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đức, TH, V, Tri theo quy định pháp luật.

Đối với Trần Tuấn H, Bùi Thị TH Th và các đối tượng tham gia đánh bạc khác chưa xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn X G, Đặng Quỳnh TR, Nguyễn Hoàng T, Hồ Thị Thu B và Đặng Văn X phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020.

- Áp dụng Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn X 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn X G 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

- Áp dụng Điều 35; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Quỳnh TR 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu B 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 33.530.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp nhựa hình tròn màu đen, được quấn băng keo màu đen, đường kính 06cm, chiều cao 04 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 9cm; 13 hột xí ngầu.

Trả lại cho Hồ Thị Thu B số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số 0001951 ngày 09/9/2020 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA